

Đông A, ngày 27 Tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN

Họp xét nâng bậc lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026

Hôm nay, hồi 8 giờ 00, ngày 27 tháng 04 năm 2026, tại Văn phòng Trường MN Lộc Hòa, Hội đồng nâng lương thường tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026 đối với viên chức đối Trường MN Lộc Hòa.

I. Thành phần dự họp

- Bà: Trần Thị Mai Hương - Hiệu trưởng – Chủ toạ
- Bà: Vũ Thị Hoa - Phó hiệu trưởng – Ủy viên
- Bà: Phạm Thị Phụng – Phó hiệu trưởng - Ủy viên
- Bà: Hoàng Thanh Huyền – TTCM tổ NT – Ủy viên
- Bà: Hoàng Thị Hải Yến – TPCM MG 5T – Ủy viên
- Bà: Trần Thị Tuyết Mai – TTCM MG 4T – Ủy viên
- Bà: Trịnh Thị Thùy Dung – Kế toán – Thư ký

II. Nội dung cuộc họp

1. Bà Trần Thị Mai Hương chủ toạ hội nghị: Nêu mục đích cuộc họp và Thông qua cv số 1160/SGDDĐT-TCCB ngày 14/10/2025 của Sở GD&ĐT Tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chế độ nâng lương, nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Quán triệt Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026 đối với viên chức trường mầm non Lộc Hòa.

2. Đ/c phụ trách lương: Tổng hợp danh sách cán bộ, viên chức đủ điều kiện xét nâng lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026 đối với viên chức của trường, gồm:

2.1: Nâng bậc lương thường xuyên

- Ông/Bà: Phạm Thị Phụng

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ bậc 7, hệ số lương 4.32 lên bậc 8, hệ số lương 4.65 kể từ ngày 01/06/2026

- Ông/Bà: Hoàng Thanh Huyền

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ bậc 7, hệ số lương 4.32 lên bậc 8, hệ số lương 4.65 kể từ ngày 01/06/2026

- Ông/Bà: Đoàn Thị Thanh Vân

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ bậc 4, hệ số lương 3.03 lên bậc 5 hệ số lương 3.34 kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thanh Vân

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ bậc 3, hệ số lương 2.72 lên bậc 4, hệ số lương 3.03 kể từ ngày 01/04/2026

2.2: Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo

- Ông/Bà: Trần Thị Mai Hương

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ phụ cấp TNNG: 19% lên PC TNNG : 20% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Phạm Thị Phụng

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ phụ cấp TNNG: 23% lên PC TNNG : 24% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Vũ Thị Hoa

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ phụ cấp TNNG: 19% lên PC TNNG : 20% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Phạm Thị Hải Yến

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ phụ cấp TNNG: 23% lên PC TNNG : 24% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Đào Thị Phương

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ phụ cấp TNNG: 23% lên PC TNNG : 24% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Hoàng Thanh Huyền

Chức danh nghề nghiệp: Hạng II (mã số: V07.02.25)

Từ phụ cấp TNNG: 23% lên PC TNNG : 24% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Hoàng Thị Hải Yến

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ phụ cấp TNNG: 10% lên PC TNNG : 11% kể từ ngày 01/05/2026

- Ông/Bà: Trần Thị Bích Hạnh

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ phụ cấp TNNG: 19% lên PC TNNG : 20% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Trần Thị Hồng Nhung

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.26)

Từ phụ cấp TNNG: 19% lên PC TNNG : 20% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Trần Thị Tuyết Mai

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 19% lên PC TNNG : 20% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Lê Thị Kim Thoa

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 12% lên PC TNNG : 13% kể từ ngày 01/06/2026

- Ông/Bà: Đoàn Thị Thanh Vân

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 12% lên PC TNNG : 13% kể từ ngày 01/06/2026

- Ông/Bà: Trần Thị Thu Hà

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 12% lên PC TNNG : 13% kể từ ngày 01/01/2026

- Ông/Bà: Trần Thị Kim Hoàn

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 12% lên PC TNNG : 13% kể từ ngày 01/06/2026

- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thanh Vân

Chức danh nghề nghiệp: Hạng III (mã số: V07.02.05)

Từ phụ cấp TNNG: 9% lên PC TNNG : 10% kể từ ngày 01/04/2026

3. Hội nghị tiến hành xét nâng lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026

- Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân.

- Các Ủy viên trong cuộc họp phát biểu ý kiến:

+ Đ/c: Trần Thị Mai Hương: Nhất trí với các nhận xét của đ/c phụ trách lương đã nêu trên với các đ/c được nâng lương thường xuyên/nâng phụ cấp thâm niên nghề/phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm năm 2026

Sau khi đối chiếu các điều kiện, tiêu chuẩn để được xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với từng trường hợp cụ thể về thời gian giữ bậc lương, về ý thức và tinh thần trách nhiệm trong công tác, về kết quả công việc đã hoàn thành, toàn thể hội đồng nhất trí đề nghị với cấp trên xét

nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động,

Cụ thể: Tổng số cán bộ, viên chức có mặt tại thời điểm: 25 người.

Tổng số cán bộ, viên chức thuộc diện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo 6 tháng đầu năm năm 2026: 18 người

Trong đó: - Nâng lương thường xuyên: 4 người.

- Nâng thâm niên nhà giáo (Nâng tiếp theo): 15 người.

- Hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 0 người.

- Hưởng thâm niên nhà giáo (Hưởng mới): 0 người.

4. Kết luận

Danh sách cán bộ, công chức, viên chức được bình xét nâng bậc lương thường xuyên, thâm niên nghề được niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 16/05/2026 theo quy định.

Biên bản đã được thông qua, 100% Ủy viên dự hội nghị nhất trí. Cuộc họp kết thúc hồi 9 giờ.0phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

Trịnh Thị Thùy Dung



Trần Thị Mai Hương

CÁC ỦY VIÊN

Phạm Thị Phương

Vũ Thị Hoa

Hoàng Thanh Huyền

Trần Thị Tuyết Mai

Hoàng Thị Hải Yến

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số: 80/TTr-MNLH ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Trường Mầm non Lộc Hòa)

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Đề nghị bậc lương mới				
					Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc khi được nâng bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Phạm Thị Phương	23/03/1976	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	7	4,32	01/06/2023		V.07.02.25	8	4,65	01/06/2026	0,33
2	Hoàng Thanh Huyền	09/11/1978	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	7	4,32	01/06/2023		V.07.02.25	8	4,65	01/06/2026	0,33
3	Đoàn Thị Thanh Vân	25/09/1992	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	01/01/2023		V.07.02.26	5	3,34	01/01/2026	0,31
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/01/1987	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	3	2,72	01/04/2023		V.07.02.26	4	3,03	01/04/2026	0,31

Danh sách này gồm có 4 người./

NGƯỜI LẬP

Trịnh Thị Thùy Dung

Đông A, ngày 27 tháng 04 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mai Hương

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2026

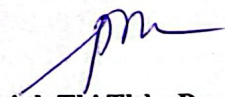
(Kèm theo Tờ trình số: 80/TTr-MNLH ngày 08 tháng 06 năm 2026 của Trường Mầm non Lộc Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Đề nghị bậc lương mới			Ghi chú
					Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	% phụ cấp thâm niên đã	Thời điểm được xếp	% phụ cấp thâm niên được	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trần Thị Mai Hương	03/12/1976	Hiệu trưởng	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	7	4,32	19%	01/01/2025	20%	01/01/2026	0,01	
2	Phạm Thị Phượng	23/03/1976	P. Hiệu trưởng	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	7	4,32	23%	01/01/2025	24%	01/01/2026	0,01	
3	Vũ Thị Hoa	20/11/1983	P. Hiệu trưởng	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	6	3,99	19%	01/01/2025	20%	01/01/2026	0,01	
4	Phạm Thị Hải Yến	25/04/1980	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	8	4,27	23%	01/01/2025	24%	01/01/2026	0,01	
5	Đào Thị Phương	01/05/1970	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	7	3,96	23%	01/01/2025	24%	01/01/2026	0,01	
6	Hoàng Thanh Huyền	09/11/1978	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.25	7	4,32	23%	01/01/2025	24%	01/01/2026	0,01	
7	Hoàng Thị Hải Yến	23/07/1988	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	10%	01/05/2025	11%	01/05/2026	0,01	
8	Trần Thị Bích Hạnh	23/12/1983	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	6	3,65	19%	01/01/2025	20%	01/01/2026	0,01	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Đề nghị bậc lương mới			Ghi chú
					Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	% phụ cấp thâm niên đã	Thời điểm được xếp	% phụ cấp thâm niên được	Thời gian được tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu)	
9	Trần Thị Hồng Nhung	07/09/1985	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	6	3,65	19%	01/01/2025	20%	01/01/2026	0,01	
10	Trần Thị Tuyết Mai	12/03/1982	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	6	3,65	19%	01/01/2025	20%	01/01/2026	0,01	
11	Lê Thị Kim Thoa	02/03/1981	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	12%	01/06/2025	13%	01/06/2026	0,01	
12	Đoàn Thị Thanh Vân	25/09/1992	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	12%	01/06/2025	13%	01/06/2026	0,01	
13	Trần Thị Thu Hà	28/09/1992	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	12%	01/06/2025	13%	01/06/2026	0,01	
14	Trần Thị Kim Hoàn	28/09/1992	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	4	3,03	12%	01/06/2025	13%	01/06/2026	0,01	
15	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/01/1987	Giáo viên	Đại học, GD Mầm non	V.07.02.26	3	2,72	9%	01/04/2025	10%	01/04/2026	0,01	

Danh sách này gồm có 15 người./

NGƯỜI LẬP


Trịnh Thị Thùy Dung

Đồng A, Ngày 27 tháng 04 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Trần Thị Mai Hương